*Đơn vị trình: Phòng Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp - HSC*

*Tờ trình số:\_\_\_* **/\_\_\_\_/VCBS.TVTCDN.HSC**

*Ngày trình: \_\_\_ /\_\_\_/20\_\_\_*

*Kính trình: Ban Giám Đốc*

*Nội dung trình: V/v Phê duyệt Hợp đồng Tư vấn giao dịch M&A với {CT\_KH}*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Phê duyệt của Ban Giám đốc:**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Căn cứ trình:**

**-** Căn cứ nhu cầu của {CT\_KH} về việc thực hiện giao dịch \_\_\_\_\_\_

**Đề xuất:**

1. **Thông tin cơ bản về khách hàng**

* Tên khách hàng: {TEN\_KH}
* Địa chỉ: {DIA\_CHI\_1\_KH}
* Mã số thuế: \_\_\_\_\_\_\_\_\_

Đây là khách hàng (*thân thuộc, thường xuyên....)* của Công ty/ Phòng Tư vấn TCDN (*dự án/công việc đã thực hiện*) và Phòng Tư vấn TCDN vẫn đang tiếp tục cung cấp dịch vụ \_\_\_\_\_\_ cho *{CT\_KH}*

1. **Nhu cầu cụ thể của khách hàng**

Khách hàng đề nghị VCBS cung cấp dịch vụ tư vấn giao dịch mua cổ phiếu/trái phiếu chuyển đổi của \_\_\_\_\_\_\_ (Công ty mục tiêu) với các thông tin cơ bản như sau:

* Bên Bán/ Tổ chức phát hành: \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_;
* Khối lượng cổ phiếu/trái phiếu chuyển đổi dự định giao dịch: \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_;
* Phương thức giao dịch: Phát hành riêng lẻ/Mua cổ phiếu của cổ đông hiện hữu/Đấu giá/Chào bán cạnh tranh;
* Thời gian giao dịch dự kiến: \_\_\_\_\_\_\_
* Thông tin liên quan khác

1. **Nội dung dịch vụ sẽ cung cấp và cơ sở pháp lý triển khai**
2. ***Nội dung dịch vụ sẽ cung cấp (chi tiết theo dự thảo Hợp đồng đính kèm):***

* Dịch vụ liên quan đến thủ tục đầu tư gián tiếp nước ngoài;
* Dịch vụ liên quan đến tài khoản phong tỏa
* Dịch vụ liên quan đến các nội dung công việc trước giao dịch
* Dịch vụ liên quan đến việc tham dự đấu giá/chào bán cạnh tranh
* Dịch vụ liên quan đến chuyển quyền sở hữu cổ phần
* Dịch vụ liên quan đến công bố thông tin

1. ***Cơ sở pháp lý triển khai:***

* Luật Doanh nghiệp năm 2015;
* Luật Chứng khoán số  70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XI, kỳ họp thứ 9
* Luật số: 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán
* Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
* Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán
* *...*

1. **Đánh giá tính khả thi**

Căn cứ vào các yếu tố:

* Phòng Tư vấn TCDN có nhiều kinh nghiệm trong việc tư vấn thực hiện các giao dịch hợp nhất & sáp nhập;
* Tính phức tạp và rủi ro liên quan đến công việc có thể kiểm soát.

=> Dựa trên các cơ sở trên, Phòng đánh giá việc triển khai hợp đồng là khả thi.

1. **Mức phí dịch vụ dự kiến và chi phí bên thứ ba (nếu có)**
2. Phí dịch vụ:

| **STT** | **Dịch vụ** | **Mức phí** |
| --- | --- | --- |
| **1** | Các dịch vụ nêu tại Điều 1,3,4,5,6 Mục II. Phạm vi công việc | 0,25% (không phẩy hai mươi lăm phần trăm) trên tổng giá trị giao dịch thành công nhưng không thấp hơn mức Phí tối thiểu là … (… đồng) |
| **2** | Dịch vụ nêu tại Điều 2 Mục II. Phạm vi công việc | 0,05% (không phẩy không năm phần trăm) trên tổng giá trị giao dịch thành công nhưng không thấp hơn mức tối thiểu là 230.000.000 đồng (hai trăm ba mươi triệu đồng) |

1. Phí giao dịch chứng khoán:

|  |  |
| --- | --- |
| Phương thức giao dịch | Phí |
| Giao dịch trên sàn giao dịch chứng khoán | 0,15% (không phẩy mười lăm phần trăm) trên tổng giá trị giao dịch thành công |
| Giao dịch ngoài sàn giao dịch chứng khoán | 0,05% (không phẩy không năm phần trăm) trên tổng giá trị giao dịch thành công |

Các phí nêu trên không bao gồm:

* Thuế giá trị gia tăng, các loại thuế và lệ phí khác theo quy định của pháp luật Việt Nam;
* Các “chi phí phát sinh thêm” hợp lý (nếu có);
* Chi phí phải thanh toán cho bên thứ ba và phí nộp cho các cơ quản quản lý có thẩm quyền

Cơ sở đưa ra mức phí: dựa trên các mức phí của các hợp đồng đã làm và có sự điều chỉnh phù hợp nhằm duy trì quan hệ với khách hàng (do *Tên Công ty* là khách hàng *thường xuyên, tiềm năng*) nhưng vẫn đảm bảo lợi ích của VCBS.

1. **Nhân sự triển khai**

* \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ (trưởng nhóm)
* \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ (thành viên)
* \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ (thành viên)

1. **Lộ trình triển khai**

* Thời gian dự kiến: \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

1. **Lưu ý *(nếu không ghi Không có)***

**Kính trình Ban giám đốc xem xét phê duyệt và ký hợp đồng như đính kèm./.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nơi nhận:**   * *Ban Giám đốc;* * *Lưu TVTCDN.*   **CÁN BỘ TRÌNH** | **PHỤ TRÁCH PHÒNG** |
|  |  |